Những đặc điểm

của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Bài tham luận Hội thảo năm Mậu Tý tại CQPTGLĐĐ

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (ĐĐTKPĐ) hay đạo Cao Đài khai minh vào đầu thế kỷ 20 tại Việt Nam đã mở ra một kỷ nguyên cứu độ mới và là một sự kiện vô cùng trọng đại và hy hữu trong lịch sử nhân loại từ khai thiên lập địa đến nay trên quả địa cầu nầy. ĐĐTKPĐ xuất hiện trong một bối cảnh cuối thời Hạ nguơn mạt kiếp, nhân loại ngày càng tiến bộ vượt bực về mặt trí năng nhưng ngày càng mờ nhạt về mặt tâm linh.

Chúng ta đều biết rằng các nền chánh giáo khải thị cho nhân loại đều do các bậc giáo chủ là các sứ giả của Đức Thượng Đế đến thế gian lập giáo cứu độ nhân sanh theo từng thời kỳ và địa phương khác nhau; tất yếu sẽ có những dị biệt về mặt hình thức bên ngoài như nghi thức thờ phượng, tổ chức hội thánh, v.v., còn điểm cốt lõi bên trong của các tôn giáo đều có cùng một lý duy nhất (vạn giáo nhất lý), do tất cả các tôn giáo đều có cùng một nguồn gốc là Thượng Đế hay Đạo. Mục đích của tôn giáo, suy cho cùng, cũng không ngoài thế đạo đại đồng và thiên đạo giải thoát. Các tôn giáo thuộc về Thánh Đạo chú trọng mục đích thế đạo đại đồng nhưng cũng hàm chứa phần Thiên đạo giải thoát. Các tôn giáo thuộc về Tiên Đạo và Phật Đạo chú trọng đến Thiên đạo giải thoát, nhưng cũng không bỏ qua mục tiêu thế đạo đại đồng.

Mục đích và đối tượng cứu độ của ĐĐTKPĐ hoàn toàn giống với các tôn giáo trong Nhứt kỳ và Nhị kỳ phổ độ. Tuy nhiên, ĐĐTKPĐ được Đức Thượng Đế khai minh cuối thời kỳ Hạ nguơn mạt kiếp phù hợp với căn trí chúng sanh được gọi là **Tân pháp**, trong khi các tôn giáo trong Nhứt kỳ và Nhị kỳ Phổ độ được gọi chung là Cựu pháp.

Chúng ta có thể nêu lên một số đặc điểm của ĐĐTKPĐ như sau:

**1. Cơ lập giáo**

Đức Thượng Đế đã sử dụng thần cơ diệu bút để khai mở nền ĐĐTKPĐ với đầy đủ trụ tướng của một tôn giáo như: Hội Thánh, Tân Luật Pháp Chánh Truyền, kinh điển, thánh ngôn thánh giáo, nghi thức thờ phượng, chánh trị đạo, v.v. Cơ lập giáo của Đức Thượng Đế bắt đầu **từ hữu hình rồi dần dần đi đến chỗ vô vi** nhằm bảo tồn cơ Đạo trường tồn cho đến thất ức niên (700.000 năm). Kinh Đại Thừa Chơn Giáo đã minh giải rất chi tiết lý nhiệm mầu của cơ lập giáo:

“*Còn Đạo Thầy lại trái hẳn với Tam Giáo là bắt đầu truyền Đạo thì dụng hữu hình, lấy sắc tướng, âm thinh mà độ đời một cách lẹ làng, mau chóng. Vả lại, Đạo Thầy bắt đầu do chỗ hữu hình mà truyền bá, rồi lần lần mới dẹp hết chỗ hữu hình mà đi đến chỗ vô vi, là cơ siêu phàm nhập thánh. Vậy thà trước dụng cơ hữu hình để phổ hóa cho cơ Đạo sẽ lưu thông, rồi cứ đó mà dắt dẫn cho nó tấn hóa mãi trên đường cao thượng, riết đến chỗ hư không tức là vô vi thì đạo pháp mới phát minh, cơ diệu lý huệ tâm ứng lộ; thế là Đạo Thầy không hư hoại đặng. Mà không hư hoại đặng là nhờ ở chỗ hữu hình đi riết đến tận vô vi. Còn Tam Giáo xưa lại từ vô vi mà lần sa sút xuống hữu hình mới thành đạo bế, rồi sai lầm ra ngoại giáo bàng môn.*

*Mà Thầy lập giáo kỳ này lại trái hẳn với nền cổ Đạo. Thầy chỉ dùng cái huyền cơ bí pháp mà truyền Đạo khắp dân gian. Thầy đem chơn pháp diệu huyền trao cho người luyện thành chánh giác thì phản bổn huờn nguyên. Thầy dùng huyền diệu cơ bút để hoằng khai cơ quan vô vi Đại Đạo. Thầy nhứt định không giao Thánh giáo cho tay phàm nữa, vì trước kia Tam giáo thất chơn truyền là cũng bởi Thánh giáo ở trong tay phàm, nên các con canh cải làm sai lạc pháp linh. Vậy Thiên thơ Thầy định ngày nay lập giáo như vầy:*

*1) Trên là dùng huyền diệu thiêng liêng mà bảo tồn cơ Đạo.*

*2) Dưới để tự Thầy định mới có thể chuyển hóa nổi nhơn tâm, đủ sức thần thông vận hành Chơn giáo, chớ nếu Thầy mà mượn xác thịt nặng nề thì làm sao biến hóa thiên hình vạn trạng mà phổ độ chúng sanh cho mau chóng nổi sôi, rần rộ được, chớ dùng huyền cơ bí pháp tất có thể lưu thông nháy mắt khắp mọi nơi.” [[1]](#footnote-1)*

**2. Giáo chủ & chánh pháp**

Giáo chủ của ĐĐTKPĐ là Đấng vô hình, là Thượng Đế, trong khi giáo chủ các tôn giáo lại là các Đấng hữu hình, sứ giả của Thượng Đế giáng trần giáo đạo.

*“Sự bắt đầu từ chỗ khởi điểm tới Khai Minh để hình thành một thánh thể, một thực tướng phổ độ nhơn sanh. Đó là một việc làm từ ngàn xưa đã có, nhưng có khác ở chỗ là* ***Đấng Giáo Chủ*** *trong thời kỳ ân xá nay là Đấng vô hình hay Chí Tôn Thượng Đế tá danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát. Hơn nữa, về hình thức tổ chức cũng có một sắc thái tổng hợp đại đồng* *quy nguyên. Đó là Thánh ý Thiên cơ mà mỗi người Thiên ân hướng đạo phải tự tìm hiểu mới thông suốt lẽ huyền nhiệm ấy.*

*Chính Đức Chí Tôn mở đạo bằng huyền linh thiên* *điển mà* ***không giao chánh pháp cho tay phàm****. Chư Thiên ân nên lưu ý điều đó.” [[2]](#footnote-2)*

Hơn thế nữa, Đức Thượng Đế giáng trần khai mở ĐĐTKPĐ với sự phò tá của các bậc giáo chủ các tôn giáo và chư Phật, Tiên, Thánh, Thần nơi cõi thiêng liêng hằng sống.

Chánh pháp của ĐĐTKPĐ do chính Đức Thượng Đế trực tiếp nắm giữ chứ không giao cho người thế gian như trong Nhứt kỳ và Nhị kỳ phổ độ. Bởi lẽ, chánh pháp có thể bị sai lạc nếu giao phó cho người thế gian và cơ cứu độ thời Mạt kiếp vô cùng lớn lao cho toàn cả thế giới nhân loại trong một thời gian rất ngắn.

**3. Sứ mạng qui nguyên**

Trong Nhứt kỳ và Nhị kỳ phổ độ, tiến trình vận hành của cơ cứu độ là từ Đại Đạo phát sinh ra Tam giáo Đạo gồm: Phật Đạo, Tiên Đạo và Thánh Đạo. Đến Tam kỳ phổ độ, nhằm chấm dứt chu kỳ của vũ trụ, hoàn mãn cơ cứu độ, Tam giáo Đạo trở về cùng Đại Đạo. ĐĐTKPĐ thực hiện sứ mạng qui nguyên đó. Đây là chính là một trong những đặc điểm rất quan trọng của ĐĐTKPĐ.

**4. Hình thức tổ chức**

Hình thức tổ chức bao gồm: Tổ chức hội thánh, giáo lý, nghi lễ, v.v. có đặc điểm **tổng hợp Tam Giáo Đạo** gồm: Phật Đạo, Tiên Đạo, Thánh Đạo.

Tổ chức hội thánh ĐĐTKPĐ gồm hệ thống Tam đài là Bát Quái Đài, Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài. Một cách khái quát, Bát Quái Đài thuộc phần vô hình, là nơi Đức Thượng Đế và các Đấng Thiêng Liêng ngự trị để điều hành guồng máy Thiên cơ, cai quản toàn cả vũ trụ càn khôn thế giới. Hiệp Thiên Đài là cơ quan thực hiện chức năng thông công bằng phương tiện cơ bút giữa Đức Thượng Đế và các Đấng Thiêng Liêng với con người và ngược lại. Cửu Trùng Đài thuộc phần hữu hình, tượng trưng thánh thể của Đức Thượng Đế tại thế gian nhằm thực hiện mối liên hệ cứu độ giữa con người nơi thế gian.

“*Các con phải nhớ rằng, toàn thế giới càn khôn có hai quyền: Trên là quyền hành Chí Tôn của Thầy, dưới là quyền hành của sanh chúng. Thầy đã lập hình thể hữu vi của Thầy, nghĩa là Hội Thánh của Đại Đạo ngày nay rồi thì Thầy cũng ban quyền hành trọn vẹn của Thầy cho hình thể ấy đủ phương tận độ chúng sanh; còn các con cả thảy đều đứng vào hàng sanh chúng, dưới quyền hành chuyển thế của Đời, nghĩa là* ***toàn nhơn loại đồng quyền cùng Thầy****.(…) Quyền Chí Tôn là Thầy, quyền Vạn Linh là sanh chúng.(…) Quyền hành Chí Tôn của Thầy duy có quyền hành Vạn Linh đối phó mà thôi.” [[3]](#footnote-3)*

Giáo lý ĐĐTKPĐ mang tính chất dung hòa tổng hợp giáo lý Tam Giáo Đạo nói riêng, giáo lý các nền chánh giáo nói chung. Như đã nêu trên, các tôn giáo thuộc Thánh Đạo chú trọng phần nhơn sinh nhằm xây dựng thế đạo đại đồng, còn các tôn giáo thuộc Tiên Đạo và Phật Đạo chú trọng phần tâm linh nhằm thực hiện thiên đạo giải thoát.

“*Riêng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ có khác ở chỗ sơ khai và lập thành qui luật giáo điều trong một tính chất* ***dung hòa tổng hợp giáo lý cổ kim***.” [[4]](#footnote-4)

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư đã xác tín:

“*Tục ngữ có câu: có bột mới gột nên hồ. Những tư tưởng dung hòa Tam Giáo từ xưa đã là những nền tảng của bột để sang đến thời kỳ này Đức Chí Tôn mới thị hiện để làm nên hồ, có đầy đủ một hệ thống giáo lý căn bản không sót, từ xưa, chẳng những từ cổ tới kim mà còn từ Đông sang Tây nữa. Điểm phong phú dồi dào sinh lực tinh thần ở thời kỳ Hạ nguơn này là như thế.* ***Tam Giáo, Tứ Giáo và cả vạn giáo nữa để góp thành một tân tôn giáo mệnh danh là Cao Đài giáo hay Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ***.”

Kinh điển và thánh giáo ĐĐTKPĐ do Đức Thượng Đế và các Đấng Thiêng Liêng trực tiếp giảng dạy qua phương tiện cơ bút, dùng ngôn ngữ tiếng Việt làm chánh tự truyền giáo. Đây cũng là một đặc điểm rất nhiệm mầu của Đại Đạo. Lại nữa, kinh điển và thánh giáo do Ơn Trên truyền dạy bằng phương tiện cơ bút nên chỉ cần trong một thời gian rất ngắn chưa đến 50 năm mà đã có một khối lượng kinh sách đồ sộ. Tốc độ ban truyền kinh điển thánh giáo nhanh chóng như thế mới có thể đáp ứng với tốc độ phát triển như vũ bão của nhân loại trong thời đại tân tiến hiện nay.

Ngoài ra, Các Đấng Thiêng Liêng đã minh giải các chủ đề đạo học khúc chiết của Tam Giáo Đạo bằng cách diễn tả giản dị nhưng rất sâu sắc, giúp chúng ta thấu hiểu giáo lý Tam Giáo Đạo. Chúng ta có thể tham khảo một ví dụ về lý sắc không của đạo Phật được Ơn Trên lý giải rất đơn giản nhưng không kém phần thâm sâu.

*Chấp không chấp có thiên tà,*

*Lìa không, bỏ có cũng là bàng môn*.

**5. Tân pháp Cao Đài**

Như đã trình bày, pháp môn của ĐĐTKPĐ được gọi là Tân Pháp ĐĐTKPĐ hay còn gọi là Tân Pháp Cao Đài. Đây là pháp môn đại ân xá, phù hợp với căn trí của chúng sanh trong thời đại hiện nay.

*“****Tân Pháp Cao Đài*** *là pháp môn Đại ân xá, là nấc thang cuối cùng trong kỳ mạt pháp để cứu nhân sanh. Người biết giác ngộ nhập cảnh vô vi sẽ được siêu thoát, kẻ biết hồi đầu hướng thiện chưởng duyên lành vào đời thánh đức khỏi đọa tam đồ hay tán khôi trần sau Hội Long Hoa.” [[5]](#footnote-5)*

Tân pháp Cao Đài được phổ cập cho tín đồ Cao Đài đã thọ trì thập trai (ăn chay 10 ngày) trở lên theo qui định của Tân Luật.

“*Trong hàng hạ thừa, ai giữ trai kỳ từ mười ngày sắp lên, được thọ truyền bửu pháp, vào tịnh thất có người chỉ luyện đạo.” [[6]](#footnote-6)*

Đây chính là một đặc điểm nổi bật của ĐĐTKPĐ. Bởi lẽ, theo Cựu pháp, hành giả muốn học đạo giải thoát buộc phải hội đủ nhiều điều kiện rất khó khăn như: trường trai tuyệt dục, minh sư, v.v.

Hơn nữa, Ơn Trên luôn hộ trì cho từng hành giả trong quá trình tu luyện để có thể thành công, được Đức Chí Tôn điểm đạo.

**6. Thiên nhân hiệp nhất**

Đức Thượng Đế đã ban cho con người một đặc ân vô cùng lớn lao là cùng chung trách nhiệm thực hiện sứ mạng của ĐĐTKPĐ với các Đấng Thiêng Liêng nơi cõi vô hình. Chính sự cộng thông sứ mạng giữa con người và Thượng Đế đã tạo ra một năng lực cứu độ vô cùng lớn lao, bởi lẽ đó chính là yếu tố Thiên nhân hiệp nhất. Một sự kiện chưa từng thấy trong lịch sử cứu độ từ xưa đến nay, đó là sự gần gũi thiêng liêng giữa hai cõi sắc không vô cùng sâu sắc.

*“Từng bước chân, từng việc làm, cho đến mỗi tâm tư suy diễn đều được thần minh ứng trực. Thế chư đệ muội chưa cảm nhận được sao?” [[7]](#footnote-7)*

**7. Vai trò của Nữ phái**

Có thể thấy một sự kiện chưa từng có tiền lệ trong lịch sử các tôn giáo là Nữ phái được giữ trách nhiệm rất cao trọng trong Hội thánh như Nam phái (ngoại trừ hai phẩm Giáo Tông và Chưởng Pháp trong Cửu Trùng Đài chỉ dành cho Nam phái). Ngay từ buổi đầu khai Đạo, Đức Chí Tôn đã truyền dạy thành lập tổ chức Nữ phái.

“*Đường Thị! Thầy giao phe nữ cho con lập thành. Chẳng phải vì đờn bà mà sớm nồi cơm, chiều trả cháo hoài. Phần các con truyền Đạo kỳ phổ độ nầy cũng lắm nặng nề, bao nhiêu Nam tức bao nhiêu Nữ; Nam biết thành Tiên Phật, chứ Nữ lại không sao? Thầy đã nói Bạch Ngọc Kinh có cả Nam và Nữ, mà phần nhiều Nữ lắm quyền thế hơn Nam nhiều. Vậy con phải tuân lịnh Thầy mà lập thành Nữ phái. Nghe và tuân. Thầy hằng ở bên con, lo chung cùng con, con chớ ngại.” [[8]](#footnote-8)*

Theo Pháp Chánh Truyền, Nữ Phái ĐĐTKPĐ được công cử đến phẩm vị Đầu Sư.

“*Đầu Sư Nữ phái chịu công cử theo luật Hội Thánh ban hành, theo luật Hội Thánh phân xử về đường Đời và đường Đạo.”*

Nữ phái ĐĐTKPĐ đã góp phần rất to lớn trong cơ cứu độ kỳ Ba.

**8. Các phép bí tích ĐĐTKPĐ**

Các phép bí tích trong ĐĐTKPĐ áp dụng cho tín đồ Cao Đài có đặc điểm là đều thuộc về Tân pháp Đại Đạo nên sẽ mang đến kết quả cứu độ nhất định theo luật Đại ân xá kỳ Ba. Có bảy phép bí tích thuộc hai lãnh vực độ sanh và độ tử: (1) Phép tắm thánh, (2) Pháp giải oan, (3) Phép hôn phối, (4) Phép giải bệnh, (5) Phép xác, (6) Phép đoạn căn và (7) Phép độ thăng.

**9. Đại ân xá kỳ Ba**

Theo thiển nghĩ, Đại ân xá kỳ Ba là một đặc ân chung trong thời kỳ cuối Hạ nguơn mạt kiếp, chớ không áp dụng riêng cho môn đệ Cao Đài. Bỡi lẽ, luật công bằng của Đức Chí Tôn áp dụng cho toàn thể con cái của Ngài nơi cõi thế gian bất luận có tu hoặc không tu, bất luận theo tôn giáo nào.

“*Ngày nay trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, không riêng một quốc gia xã hội, chủng tộc nào, vẫn được những* ***hồng ân đại xá của Đức Chí Tôn*** *chan rưới.*” [[9]](#footnote-9)

Người môn đệ Cao Đài rất may duyên được Đức Chí Tôn ban truyền cho Tân Pháp Cao Đài, con đường ngắn nhất để có thể thành công chứng quả. Lại nữa, nhờ luật Đại ân xá kỳ Ba nên con đường trở về cùng Đức Chí Tôn được thâu ngắn rất nhiều do công quả được nhân hệ số Ba. Cho nên, với Tân Pháp Cao Đài và Đại ân xá kỳ Ba, người tín hữu Cao Đài có thể “*một kiếp tu mà được đắc thành*” thay vì phải trải qua vô lượng kiếp.

02-11-2008

1. Kinh Đại Thừa Chơn Giáo, bài “Thầy lập Cao Đài Đại Đạo như thế nào?” [↑](#footnote-ref-1)
2. Đức Ngô Minh Chiêu Đại Tiên, MĐTV, 27-01 Canh Thân (13-03-1980). [↑](#footnote-ref-2)
3. TNHT, bài 157, 23-12-1931 (15-11 Tân Dậu). [↑](#footnote-ref-3)
4. Hội Đồng Tiền Khai ĐĐ, VNT, 22-3 Tân Hợi (17-4-1971). [↑](#footnote-ref-4)
5. Đức Đông Phương Chưởng Quản, CQPTGL, 15-9 Giáp Dần (29-10-1974). [↑](#footnote-ref-5)
6. Tân Luật, Chương II, Điều 13. [↑](#footnote-ref-6)
7. Đức Giáo Tông Đại Đạo, CQPTGL, 15-7 Ất Sửu (30-8-1985). [↑](#footnote-ref-7)
8. TNHT Q.1, ngày 17-7-1926 (08-6 Bính Dần). [↑](#footnote-ref-8)
9. Hội Đồng Tiền Khai ĐĐ, VNT, 22-3 Tân Hợi (17-4-1971). [↑](#footnote-ref-9)